

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 06/7/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Bà Phan Thị M .

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Lâu Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 12/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 24/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Văn T ; Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản Na Hào, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái. Trình độ văn hóa: 2/12

Con ông: Lương Văn Ứ , sinh năm 1973. Con bà: Lương Thị S , sinh năm 1974. Vợ: Lò Thị S , sinh năm 1996 (đã ly hôn). Có 02 người con, lớn nhất sinh 2012, nhỏ nhất sinh 2015. Hiện tại các con đang sinh sống tại bản Na Hào, xã Mường Chanh, Mường Lát, Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

2. Họ và tên: Lương Văn H ; Sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái. Trình độ văn hóa: 11/12

Con ông: Lương Văn , sinh năm 1957. Con bà: Lò Thị V , sinh năm 1962. Vợ : Lương Thị B , sinh năm 1997. Có 02 người con, lớn nhất, sinh năm 2015, nhỏ nhất, sinh năm 2020.

Bố mẹ bị cáo có 03 (ba) người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị can được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 11/12 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình. Bản thân Lương Văn T có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền sự, tiền án: Không.

Các bị cáo bị tạm giữ ngày 02/02/2021, chuyển tạm giam ngày 08/02/2021, tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, hôm nay có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/02/2021 bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo H để hỏi mua ma túy, bị cáo H hẹn Thông lên nhà H để lấy ma túy. Khi đi lên nhà H để mua ma túy Thông bắt gặp Lương Văn T sinh năm 2000 trú tại bản Piềng Tặt, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát đang ngồi ăn ở quán nên Thông hỏi Thịn mượn chiếc xe máy đi lên nhà H, T cho T mượn xe máy, đi lên đến nhà H, T đứng ở ngoài đường gọi điện thoại cho H, H hỏi T muốn mua bao nhiêu tiền, T trả lời là 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*), H đồng ý, một lúc sau H đi bộ trong nhà ra ngoài đường quốc lộ và đưa cho T 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa viên hồng phiến, T cầm số hồng phiến và đưa tiền cho H, T cầm số ma túy ở tay trái của mình rồi đi xe máy về nhà. Trên đường về, đến khu vực bản Bống xã Mường Chanh thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Mường Chanh yêu cầu dừng xe (Xe mô tô BKS 36K1-05.725) để kiểm tra, ngay lúc đó T đã ném số ma túy đang cầm ở tay trái của mình về phía sau rơi trên mặt đất cách nơi T đang đứng khoảng 02 (hai) mét, tổ công tác đã yêu cầu T nhặt gói nilon mà T mới ném lên để mở ra kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện bên trong gói nilon màu trắng có chứa 20 (*hai mươi*) viên hồng phiến (T khai nhận đó là số ma túy mà T vừa mua được). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ toàn bộ đồ vật, tài liệu có liên quan và đưa T về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đến khoảng 19 giờ ngày 02/02/2021 thì Lương Văn H đến trụ sở Công an xã Mường Chanh để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Hân đã khai nhận nguồn gốc số ma túy trên, vào ngày 25/01/2021 khi H đang đi lấy củi ở trên đồi gần khu vực biên giới Lào thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái (Lào), H có hỏi và mua số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) được 01 (*một*) gói nilon màu đen bên trong có chứa các viên hồng phiến, Hân cầm số ma túy về nhà. Khi về nhà, H lấy ra sử dụng một số viên. Đến

buổi trưa ngày 02/02/2021 Hân nhận được cuộc gọi từ Lương Văn T về việc muốn mua ma túy, Hân đồng ý bán cho T số ma túy tương đương với số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) sau đó H quay vào nhà. Đến buổi chiều cùng ngày sau khi H nghe được thông tin T đã bị Công an bắt quả tang, do lo sợ nên Hân đã đến trụ sở UBND xã Mùong Chanh để đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Lương Văn H đã khai báo mục đích bán ma túy nhằm kiếm lợi nhuận cho bản thân. Lời khai của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản kết luận giám định số: 749/PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng thu giữ của Lương Văn Thông như sau: 20 (hai không) viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập ký hiệu chữ “WY” của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “ vật chứng thu giữ vụ Lương Văn Thông” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,091g (hai phẩy không chín một gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị can Lương Văn Thông và Lương Văn Hân khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-MT ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mùong Lát truy tố bị cáo Thông về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Hân về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy* và *Mua bán trái phép chất ma túy*, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai súi dục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo H về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho cả 02 bị cáo; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS cho bị cáo T ; Khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự cho bị cáo H .

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Thông từ 26 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Bị cáo Hân từ 32 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo làm trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đều là hộ nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo T được hưởng mức án từ 18 đến 20 tháng tù; Bị cáo H từ 26 đến 30 tháng tù, tạo điều kiện để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định, Bị cáo Thông tàng trữ **2,091g** (*hai phẩy không chín một gam*) *Methamphetamine*, đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, Hành vi của Lương Văn Hân đã bán số ma túy trên cho bị cáo Thông lấy 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) đã cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*. Cả hai tội danh đều được quy định tại Bộ luật hình sự Nước CHXHCNVN. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, Lương Văn H đã ra đầu thú, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo làm trốn tránh thu nhập không ổn định, gia đình là

hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Lương Văn H là tiền do Hân bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Xe máy mang biển kiểm soát 36K1- 05725 nhãn hiệu SIRIUS màu trắng đỏ. (sau quá trình điều tra, thu thập các thông tin tài liệu Cơ quan CSĐT đã làm rõ chiếc xe máy và đã tiến hành bàn giao lại cho chủ phương tiện theo đúng quy định của pháp luật) nên HĐXX không xem xét.

- Trả lại cho Lương Văn T Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lương Văn H điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ASANZO màu đen đã qua sử dụng.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Theo lời khai của H , người bán ma túy cho H là người đàn ông dân tộc thái (Lào), ngoài ra H không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, nên CSĐT không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với Lương Văn T sinh năm 2000 trú tại bản Piềng Tật, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát cho T mượn chiếc xe máy để đi lên nhà H , nhưng T đã không biết Thông đi mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 cho cả hai bị cáo; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS cho bị cáo Lương Văn Thông; khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 251 BLHS cho bị cáo Lương Văn Hân;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo.

Căn cứ: Điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho cả hai bị cáo;

Căn cứ: Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tuyên: Bị cáo Lương Văn Thông, phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, bị cáo Lương Văn Hân, phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lương Văn Thông:

- Hình phạt chính: **26 (Hai sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ. **(02/02/2021)**.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

2. Bị cáo Lương Văn Hân:

- Hình phạt chính: **32 (Ba hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ. **(02/02/2021)**.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật là ma túy đã qua giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Lương Văn Thông, có chữ ký và ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ , Lê Minh T , Lương Xuân M và các hình dấu làm giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho các bị cáo:

- Lương Văn T Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen đã qua sử dụng.

- Lương Văn H điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ASANZO màu đen đã qua sử dụng.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS-ML, ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 38/2021/TV-CCTHADS ngày 11/5/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí:

Tuyên: Các bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, người bào chữa, Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Chanh, H. Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T